

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành quy định về tiêu chí dự án trọng
điểm nhóm C trên địa bàn tỉnh An Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 04/2015/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp lần thứ 11, khoá VIII về Về việc ban hành quy định về tiêu chí dự án trọng điểm nhóm C trên địa bàn tỉnh An Giang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 359/TTr-SKHĐT ngày 28 tháng 8 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành quy định về tiêu chí dự án trọng điểm nhóm C áp dụng trên địa bàn tỉnh An Giang như sau:

1. Tiêu chí phân loại dự án trọng điểm nhóm C:

a) Các dự án có tổng mức đầu tư từ 80 tỷ đồng đến dưới 120 tỷ đồng đối với:

- Cầu bắc qua kênh cấp 1, cấp 2;
- Cảng biển;
- Cảng sông.

b) Các dự án có tổng mức đầu tư từ 60 tỷ đồng đến dưới 80 tỷ đồng đối với:

- Cầu (bắc qua kênh dưới cấp 2) và đường;
- Hệ thống cung cấp điện;
- Hệ thống cung cấp nước;
- Hệ thống thoát nước;
- Xây dựng khu nhà ở.

c) Các dự án có tổng mức đầu tư từ 50 tỷ đồng đến dưới 60 tỷ đồng đối với:

- Sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản;
- Khu bảo tồn thiên nhiên;
- Hạ tầng kỹ thuật khu đô thị;
- Khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

d) Các dự án có tổng mức đầu tư từ 35 tỷ đồng đến dưới 45 tỷ đồng đối với:

- Giáo dục và đào tạo;
- Y tế;
- Văn hóa;
- Xã hội;
- Nghiên cứu khoa học;
- Tin học;
- Phát thanh, truyền hình;
- Du lịch;
- Thể dục thể thao;
- Trụ sở cơ quan Nhà nước, Đảng, Đoàn thể.

2. Về nguồn vốn thực hiện các dự án trọng điểm nhóm C:

a) Theo Điều 27 và Điều 29 Luật Đầu tư công, áp dụng cho các dự án trọng điểm nhóm C sử dụng các nguồn vốn sau:

- Nguồn vốn ngân sách Trung ương, vốn công trái quốc gia, vốn trái phiếu Chính phủ của các dự án do địa phương quản lý.

- Nguồn vốn ngân sách địa phương (kể cả vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất), vốn trái phiếu chính quyền địa phương, vốn từ nguồn thu xổ số kiến thiết, vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước của các dự án do địa phương quản lý, các khoản vốn vay khác của ngân sách địa phương để đầu tư.

- Không áp dụng đối với các dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài theo quy định của Chính phủ.

b) Đối với dự án sử dụng vốn cân đối ngân sách địa phương cấp huyện, cấp xã, vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách địa phương cấp huyện, cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định chủ trương đầu tư, bao gồm mục tiêu, quy mô, tổng mức đầu tư, địa điểm, thời gian thực hiện.

Tiêu chí dự án trọng điểm nhóm C đối với các dự án thuộc các ngành, lĩnh vực sử dụng vốn cân đối ngân sách địa phương cấp huyện, cấp xã, vốn từ nguồn

thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách địa phương cấp huyện, cấp xã bằng 50% so với khoản 1, Điều này.

3. Đối với các dự án cấp bách phát sinh thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Hội đồng nhân dân, để bảo đảm tiến độ xây dựng kế hoạch đầu tư công đúng thời gian quy định, Hội đồng nhân dân ủy quyền cho Thường trực Hội đồng nhân dân quyết định chủ trương đầu tư các dự án này theo đề xuất của Ủy ban nhân dân cùng cấp và báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp tại Kỳ họp gần nhất.

Điều 2. Triển khai thực hiện:

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư theo dõi việc triển khai thực hiện quyết định này của các Sở, Ban, Ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện. Đối với cấp xã, giao Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm triển khai thực hiện đến các xã, phường, thị trấn và báo cáo kết quả về Sở Kế hoạch và Đầu tư.

2. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư và các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành dự thảo văn bản hướng dẫn các Sở, Ban, Ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã trình tự, thủ tục lập, thẩm định và phê duyệt dự án trọng điểm nhóm C sử dụng vốn đầu tư công (bao gồm dự án có cấu phần xây dựng và không có cấu phần xây dựng) trình Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định ban hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc các Sở, Ban, Ngành tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /

Nơi nhận:

- Bộ KH&ĐT, Bộ TC;
- Cục Kiểm tra văn bản – Bộ Tư pháp;
- Website Chính phủ;
- TT.TU, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể cấp tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thị, thành phố;
- Báo AG, Đài PTTH AG, Website tỉnh;
- Lưu: VT. TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Vương Bình Thạnh

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPh